

VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC TRONG XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN VỮNG MẠNH THỜI KỲ MỚI

*Thượng tướng TRỊNH VĂN QUYẾT
Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng
Ủy viên Quân ủy Trung ương
Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam*

“CHỦ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ thiên tài của Đảng và nhân dân ta, người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới”¹, Người đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta một di sản tinh thần vô giá - tư tưởng Hồ Chí Minh, được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực. Trong đó, tư tưởng về đại đoàn kết dân tộc là vấn đề nhất quán, nổi bật và xuyên suốt toàn bộ hoạt động lý luận, thực tiễn phong phú của Người. Tư tưởng đó được hình thành trên nền tảng truyền thống đoàn kết trong hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, nhất là khi cách mạng Việt Nam có Đảng lãnh đạo; cũng như tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới; đặc biệt, là sự thấm nhuần, vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân trong lịch sử, về đoàn kết trong đảng, đoàn kết giai cấp, đoàn kết quốc tế vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, đại đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống quý báu, là vấn đề có ý nghĩa chiến lược; đồng thời, là mục tiêu, nhiệm vụ, động lực quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Người khẳng định: “Đoàn

kết, đoàn kết, đại đoàn kết/ Thành công, thành công, đại thành công”².

Thực chất tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc là đại đoàn kết toàn dân trên nền tảng liên minh giai cấp giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Đó là tư tưởng tập hợp, tổ chức và phát huy sức mạnh của các lực lượng cách mạng trong nước và ngoài nước, các lực lượng xã hội, các tổ chức chính trị,... thành sức mạnh của toàn dân tộc, có “biên độ” rộng tối đa, với mọi thành phần, lực lượng có thể đoàn kết được; không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, nghề nghiệp, v.v. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra nguyên tắc, phương pháp cơ bản thực hiện đại đoàn kết dân tộc là phải lấy mục tiêu chung của cách mạng cùng những điểm tương đồng để quy tụ, đoàn kết các tầng lớp nhân dân. Cái chung đó, theo Người, ở mỗi người dân Việt Nam, dù ở giai cấp, tầng lớp, vùng, miền nào ít nhiều đều có lòng yêu nước, đều mưu cầu độc lập cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Tìm ra cái chung, lấy

1 - ĐCSVN – Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 69, Nxb CTQGST, H. 2018, tr. 915.

2 - Hồ Chí Minh – Toàn tập, Tập 13, Nxb CTQG, H. 2011, tr. 119.

cái chung làm điểm tựa, dựa vào cái chung để hóa giải những khác biệt, mâu thuẫn riêng, đó là triết lý sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thực hiện quan điểm, chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc. Đặc biệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh, đại đoàn kết dân tộc phải hướng tới hình thành một cộng đồng gắn bó và thống nhất; kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phải biến thành sức mạnh, lực lượng vật chất có tổ chức nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng. Để làm được điều đó, phải quy tụ, đoàn kết các tầng lớp nhân dân trong tổ chức bao trùm nhất, thể hiện khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đó chính là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, trên nền tảng liên minh giai cấp giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức; hoạt động theo nguyên tắc hiệp thương dân chủ, lấy việc thống nhất lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc với lợi ích của các tầng lớp nhân dân làm cơ sở để củng cố và mở rộng. Trong đó, Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là thành viên của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, vừa là lực lượng lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc; đồng thời, là hạt nhân trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng vững chắc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không những chỉ đưa ra tư tưởng, quan điểm và chỉ dẫn đặc sắc về đại đoàn kết dân tộc mà còn là tấm gương mẫu mực về đại đoàn kết dân tộc và hơn thế nữa, hiện thực hóa tư tưởng đó trong thực tiễn xây dựng và phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc. Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chăm lo xây dựng và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, nhờ đó đã làm nên Cách mạng Tháng Tám thành công, tiến hành thắng lợi hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành vẻ vang sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, đạt được thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Có thể khẳng định: “Đại đoàn kết là một lực lượng tất thắng. Nhờ đại đoàn kết mà cách mạng đã thắng lợi, kháng chiến đã thành công. Nay chúng ta đại đoàn kết thì cuộc đấu tranh chính

trị của chúng ta nhất định thắng lợi, nước nhà nhất định thống nhất”³.

Thời gian tới, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Đảng và dân tộc ta có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen, đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải tiếp tục phát huy mạnh mẽ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc nhằm đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, hội nhập và phát triển của đất nước, không ngừng gia tăng tiềm lực mọi mặt của quốc gia, bảo vệ vững chắc Tổ quốc và những thành quả đã đạt được, đưa đất nước vững bước tiến lên, phát triển nhanh và bền vững. Để hiện thực hóa mục tiêu đó; đồng thời, quán triệt và thực hiện chủ trương của Đảng: “Tiếp tục nghiên cứu, học tập, quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc; về vị trí, tầm quan trọng của phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn mới”⁴, cần tiếp tục vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong điều kiện mới. Trong đó, vận dụng tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Người vào xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh để ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh và sẵn sàng đánh thắng mọi kẻ thù là vấn đề chiến lược, quan trọng, cấp bách; cần tập trung thực hiện tốt các giải pháp chủ yếu sau.

Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng, các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị và toàn dân đối với việc vận dụng, phát triển tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh

Nền quốc phòng toàn dân là sức mạnh quốc phòng của đất nước, được xây dựng trên nền tảng chính trị, tinh thần, nhân lực, vật lực,

3 - Hồ Chí Minh – *Toàn tập*, Tập 10, Nxb CTQG, H. 2011, tr. 360.

4 - ĐCSVN – *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, Nxb CTQGST, tr. 140.

tài chính,... mang tính chất toàn dân, toàn diện, độc lập tự chủ, tự cường và từng bước hiện đại. Nội dung xây dựng nền quốc phòng toàn dân phải toàn diện cả về tiềm lực, lực lượng và thể trận. Đó là công việc hệ trọng của đất nước, trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, các cấp, ngành; trong đó, Quân đội nhân dân là nòng cốt. Trong thời gian qua, bên cạnh những thuận lợi và thành tựu to lớn đã đạt được, thì những yếu tố, như: mặt trái của kinh tế thị trường, sự chống phá của các thế lực thù địch,... đã và đang tác động, gây không ít khó khăn, phức tạp cho quá trình xây dựng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, ảnh hưởng tiêu cực đến sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân, nhất là việc huy động mọi nguồn lực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nói chung, xây dựng nền quốc phòng toàn dân nói riêng. Vì vậy, các cấp, các ngành cần đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nghiên cứu, học tập, thấm nhuần sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về đại đoàn kết toàn dân tộc trong thời kỳ mới. Nhất là, thấu triệt quan điểm: “Thực hiện phương châm dựa vào sức mạnh của nhân dân, “dân là gốc”, khơi dậy tinh thần yêu nước, phát huy ý chí tự lực, tự cường, truyền thống lịch sử, văn hóa tốt đẹp, sức mạnh con người Việt Nam; “thế trận lòng dân” vững chắc, yên dân; phát huy sức mạnh của toàn dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁵ như Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XIII) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đã xác định. Qua đó, làm cho mọi người thấm nhuần sâu sắc tư tưởng đại đoàn kết dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; thấy rõ, đó không chỉ là sự tổng kết lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc cùng những kinh nghiệm xây dựng lực lượng cách mạng trên thế giới, mà còn là bài học vô giá, quy luật tồn tại của cách mạng Việt Nam. Chỉ có đoàn kết mới tạo nên sức mạnh để vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách để dân tộc mãi trường tồn. Có nhân dân là có tất cả, “Để mười lần không dân cũng chịu/ Khó trăm lần dân liệu cũng xong”⁶.

Trên cơ sở “tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng và hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân về củng cố, tăng cường và phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁷, các cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang đề cao trách nhiệm vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người về đại đoàn kết dân tộc vào xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hai là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; hiệu lực quản lý của Nhà nước, chính quyền các cấp về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ coi đại đoàn kết dân tộc là nội dung chiến lược, trọng yếu, xuyên suốt, mang tính quyết định, mà còn chỉ rõ những nguyên tắc, phương châm, biện pháp xây dựng, phát huy nội dung này trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân; trong đó, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước là nhân tố quan trọng hàng đầu. Vận dụng tư tưởng đó trong tình hình mới đòi hỏi cấp ủy, tổ chức đảng phải thường xuyên nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu; thực sự trong sạch, vững mạnh, được quần chúng nhân dân tin tưởng. Các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) và Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành

5 - Ban Tuyên giáo Trung ương – *Tài liệu nghiên cứu các Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, Nxb CTQGST, tr. 299.

6 - Hồ Chí Minh – *Toàn tập*, Tập 15, Nxb CTQG, H. 2011, tr. 280.

7 - ĐCSVN – *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, Nxb CTQGST, tr. 140.

Trung ương Đảng (khoá XIII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá”. Tăng cường đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng làm cơ sở vững chắc để xây dựng đoàn kết trong hệ thống chính trị và đại đoàn kết dân tộc.

Chính quyền các cấp nêu cao trách nhiệm, tăng cường quản lý, chỉ đạo các hoạt động xây dựng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng phát triển đất nước cũng như trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, các hoạt động liên quan đến việc huy động nguồn lực trong nhân dân, bảo đảm cho hoạt động này đúng mục đích, pháp luật. Cùng với chăm lo xây dựng chính quyền các cấp thực sự của dân, do dân, vì dân, phải đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Thực hiện tốt cơ chế phối hợp và bảo đảm các điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, phát huy tốt vai trò quy tụ, tập hợp nhân dân.

Ba là, nắm vững và vận dụng sáng tạo nguyên tắc cơ bản và phương pháp đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân

Thấm nhuần và vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của

quần chúng nhân dân trong lịch sử và kế thừa truyền thống đoàn kết của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức coi trọng xây dựng và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thực hiện các nhiệm vụ của cách mạng. Một trong những nguyên tắc được Người nhấn mạnh là phải lấy mục tiêu, lợi ích chung, điểm tương đồng giữa các lực lượng, tầng lớp nhân dân để quy tụ, xây dựng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong khi đó, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, trước hết là xây dựng các tiềm lực: chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học - công nghệ và tiềm lực quân sự hiệu quả sẽ góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; đồng thời, góp phần nâng cao sức mạnh quốc phòng của đất nước một cách toàn diện, cân đối, đồng bộ; tạo sức răn đe, gìn giữ môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước. Vì vậy, các tổ chức, lực lượng ở các cấp, các ngành và các địa phương,... cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục làm cho các tầng lớp nhân dân thấy được việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân là nhằm thực hiện mục tiêu, lợi ích chung và rất cấp thiết, đó là nâng cao sức mạnh tổng hợp của quốc gia, dân tộc; trong đó, sức mạnh của lực lượng vũ trang là nòng cốt để bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ môi trường hòa bình để phát triển đất nước. Đó là tâm nguyện, điểm chung của mỗi người dân Việt Nam đang sinh sống ở trong nước, cũng như ở nước ngoài. Trên cơ sở sự đồng thuận, mà quy tụ, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại xây dựng nền quốc phòng toàn dân ngày càng vững mạnh.

Trong quá trình thực hiện, trên cơ sở nắm vững quan điểm, mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) *Về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh*

phúc, cần giải quyết tốt quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; bảo đảm công bằng, bình đẳng giữa các dân tộc, các giai tầng xã hội và của mỗi người dân trong tiếp cận cơ hội, đóng góp cho đất nước và thụ hưởng thành quả phát triển. Kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực, tự ty dân tộc, chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, đoàn kết xuôi chiều hoặc vô nguyên tắc, buông lỏng vai trò lãnh đạo của Đảng.

Bốn là, đổi mới nội dung, đa dạng phương thức quy tụ, xây dựng và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ phương thức thực hiện đại đoàn kết dân tộc là tổng hợp các hoạt động về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội,... để quy tụ, tập hợp nhân dân. Người dạy: "Muốn cho dân yêu, muốn được lòng dân, việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh... Nói tóm lại, hết thảy những việc có thể nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của dân phải được ta đặc biệt chú ý"⁸. Theo đó, vận dụng tư tưởng của Người về đại đoàn kết dân tộc vào xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh đòi hỏi phải tích cực đổi mới nội dung, đa dạng hóa phương thức tập hợp, vận động quần chúng mới có thể quy tụ, phát huy vai trò chủ thể, vị trí trung tâm, mọi tiềm năng, nguồn lực và sức sáng tạo của nhân dân.

Để làm được điều đó, trước hết, cần tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, thực hiện tốt dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Phát huy dân chủ phải đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, sự đồng thuận xã hội, gắn với đề cao ý thức trách nhiệm của công dân; xử lý nghiêm hành vi lợi dụng dân chủ để chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, đổi mới mạnh mẽ nội dung,

phương thức tập hợp, vận động, đoàn kết nhân dân. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực sự là liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện đại diện cho ý chí, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân; bảo đảm hiệp thương, phối hợp và thống nhất hành động với các tổ chức thành viên. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng với các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp, tạo sự đồng thuận, phát huy vai trò của nhân dân xây dựng nền quốc phòng toàn dân.

Đổi mới việc tổ chức các cuộc vận động, phong trào Thi đua yêu nước theo hướng thiết thực, hiệu quả, hướng mạnh về cơ sở để đông đảo người dân tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, tích cực lao động sản xuất, sáng tạo, phát triển kinh tế, làm giàu chính đáng cho gia đình, quê hương, đất nước. Nâng cao chất lượng các mô hình, phong trào tự quản của nhân dân, nhất là các phong trào vừa thiết thực với đời sống nhân dân, vừa góp phần thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới, hải đảo và không gian mạng. Đồng thời, tích cực phát hiện, bồi dưỡng, làm tốt công tác tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân tiêu biểu, điển hình, mô hình hay, cách làm sáng tạo trong xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Năm là, phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân, trước hết là Quân đội nhân dân trong xây dựng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh

Trong gần 80 năm qua, quán triệt và thực hiện nghiêm túc tư tưởng và chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ, chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam luôn quán triệt, thực hiện nghiêm các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đại đoàn kết toàn

8 - Hồ Chí Minh – *Toàn tập*, Tập 4, Nxb CTQG, H. 2011, tr. 51 - 52.

dân tộc; thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ “đội quân chiến đấu, đội quân công tác và đội quân lao động sản xuất”, là Quân đội của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, làm sáng mãi phẩm chất, hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ”, góp phần quy tụ, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh và thể trận an ninh nhân dân, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Phát huy truyền thống đó, các cơ quan, đơn vị không ngừng củng cố và tăng cường mối quan hệ gắn bó “máu thịt” giữa Quân đội với Nhân dân; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân chấp hành và thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tích cực tham gia xây dựng cơ sở vững mạnh; giúp nhân dân xoá đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xoá bỏ các tệ nạn, hủ tục, nâng cao dân trí, chăm sóc sức khỏe,... góp phần ổn định, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có nhiều đồng bào theo đạo, v.v. Các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa các nghị quyết, chỉ thị về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Cuộc vận động “Phát huy truyền thống, cống hiến tài năng, xứng danh “Bộ đội Cụ Hồ” thời kỳ mới”, Nghị quyết số 847-NQ/QUTW, ngày 28/12/2021 của Quân ủy Trung ương về “Phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới”, xây dựng Đảng bộ Quân đội trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện “mẫu mực, tiêu biểu”; đội ngũ cán bộ, đảng viên “vừa hồng, vừa chuyên”, luôn được nhân dân tin yêu. Đồng thời, làm tốt công tác tham mưu, giúp cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng nền an ninh nhân dân, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với xây dựng thể trận an ninh nhân dân vững mạnh. Thực hiện tốt

công tác đối ngoại quốc phòng, tham gia gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc; nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện, xây dựng chính quy, chấp hành kỷ luật; chủ động xử lý thắng lợi các tình huống, không để bị động, bất ngờ, giữ vững môi trường hòa bình để phát triển đất nước.

Sáu là, tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bảo vệ và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân thời kỳ mới.

Tình hình mới đặt ra mục tiêu, yêu cầu rất cao về bảo vệ và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung, về đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân nói riêng. Theo đó, một mặt, phải tiếp tục quán triệt sâu sắc và thực hiện nghiêm Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị (khóa XII) về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”; mặt khác, cần thực hiện tốt một số vấn đề sau:

Trên cơ sở nghiên cứu có hệ thống, toàn diện tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, công tác bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc tập trung bảo vệ tính cách mạng, khoa học, giá trị lý luận và thực tiễn trong xác định mục tiêu, nội dung, chủ thể, lực lượng, nguyên tắc, yêu cầu, nội dung và phương thức xây dựng nền quốc phòng toàn dân thời kỳ mới.

Phát triển là cách thức tối ưu để bảo vệ; do đó, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân thời kỳ mới phải giữ vững các nguyên tắc cơ bản. Hiện nay, nguyên tắc quan trọng hàng đầu khi phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân thời kỳ mới phải “kiên định và phát triển”. Theo đó, cần kiên định, giữ vững những tư tưởng, quan điểm, chỉ dẫn quý báu của Người đến nay vẫn giữ nguyên giá trị; đồng thời, phải làm rõ những vấn đề đã bị lịch sử vượt qua hoặc những vấn đề chúng ta cần nhận thức lại cho đúng bản chất hơn. Giữ vững

nguyên tắc tính Đảng gắn với phòng, chống tư tưởng xét lại khi nghiên cứu, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân thời kỳ mới.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, giải đáp có căn cứ khoa học những vấn đề lớn thực tiễn thế giới, Việt Nam, Quân đội, nhất là thực tiễn xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh thời kỳ mới đặt ra để phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc, nhất là trong bối cảnh toàn cầu hóa, kỷ nguyên số đang tiếp tục tạo ra những biến đổi sâu sắc trong mọi mặt của đời sống nhân loại; một cục diện thế giới đang dần dần hình thành theo chiều hướng "lưỡng cực, đa trung tâm, đa tầng nấc". Giải quyết những vấn đề mới nảy sinh, như: xây dựng và phát huy "thế trận lòng dân", đại đoàn kết toàn dân trên không gian mạng và trong "thế giới phẳng"; giải quyết vấn đề lợi ích cá nhân với tập thể, xã hội và lợi ích quốc gia - dân tộc trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân khi Việt Nam hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng hơn.

Xây dựng các viện, các trung tâm nghiên cứu, cơ sở đào tạo, nhất là xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là các chuyên gia, nhà khoa học đầu ngành để nghiên cứu phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân thời kỳ mới đạt hiệu quả, chất lượng.

Xây dựng nền quốc phòng toàn dân là chủ trương chiến lược quan trọng của Đảng, Nhà nước ta; được thực hiện bằng tổng thể các chủ trương, giải pháp; trong đó, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, huy động sức người, sức của, mọi nguồn lực của nhân dân là vấn đề quan trọng hàng đầu. Vì vậy, việc nghiên cứu, quán triệt sâu sắc, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc vào xây dựng nền quốc phòng toàn dân là quan trọng, cấp thiết; bảo đảm mọi hoạt động xây dựng nền quốc phòng toàn dân là của dân, do dân và vì dân; xây dựng nền quốc phòng toàn dân ngày càng vững mạnh, góp phần xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa thời kỳ mới. ❖

Tư duy mới của Đảng về tăng cường mối quan hệ...

(Tiếp theo trang 25)

ngăn chặn, đẩy lùi các nguy cơ, thách thức, dập tắt nguy cơ xung đột, chiến tranh; giữ vững ổn định chính trị - xã hội, củng cố môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng phát triển đất nước; đồng thời, đóng góp tích cực vào gìn giữ hòa bình của khu vực và thế giới.

Tư duy mới của Đảng về tăng cường mối quan hệ quốc phòng, an ninh và đối ngoại là đòi hỏi tất yếu của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa. Trong đó, quốc phòng, an ninh là nền tảng và là chỗ dựa cho đối ngoại phát huy vai trò để nâng cao vị thế, uy tín của đất nước. Mặt khác, hoạt động đối ngoại cũng góp phần vào việc nâng cao tiềm lực, lực lượng, thế trận quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Bản chất mối quan hệ giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại là mối quan hệ hữu cơ giữa

các lĩnh vực cơ bản trong vận hành của một quốc gia. Nó thống nhất về mục tiêu, định hướng, nhưng cũng có sự khác nhau về nội dung, nhiệm vụ và phương thức tiến hành. Tùy hoàn cảnh, phương diện, đối tác, đối tượng mà quốc phòng, an ninh hay đối ngoại giữ vai trò chủ đạo, nhưng tất cả đều hướng vào mục tiêu cao nhất là tạo dựng và huy động mọi nguồn lực, điều kiện thuận lợi, sức mạnh tổng thể quốc gia cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đồng thời, góp phần giữ vững hòa bình, ổn định, mở rộng quan hệ, nâng cao thế và lực, uy tín của ta trên trường quốc tế.

Đây là chủ trương lớn, rất quan trọng cần được nghiên cứu, quán triệt sâu sắc, tạo cơ sở triển khai thực hiện. ❖